

Số: 13 /2014/CT-UBND

Đắk Nông, ngày 06 tháng 9 năm 2014

TRUNG TÂM CNTT & TT TỈNH ĐẮK NÔNG
CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 426 / Ngày 9 / 120 / 14

CHỈ THỊ

Về việc triển khai thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Luật Xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2013.

Để triển khai, thực hiện có hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan; tăng cường trách nhiệm của các cơ quan trong việc thực hiện xử lý vi phạm hành chính, giữ vững trật tự, kỷ cương, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thị:

1. Nhiệm vụ chung

Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm:

a) Triển khai tuyên truyền, phổ biến Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan bằng các hình thức và biện pháp thích hợp để các cán bộ, công chức, viên chức, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh hiểu rõ, thực hiện nghiêm chỉnh quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

b) Thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi của ngành, địa phương.

d) Trang bị cơ sở vật chất, phân công, bố trí cán bộ, công chức thực hiện việc tham mưu về công tác xử lý vi phạm hành chính.

đ) Căn cứ vào điều kiện cơ quan, đơn vị, các văn bản pháp luật có liên quan bố trí kinh phí để bảo đảm công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

e) Kịp thời phản ánh các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để rà soát, tổng hợp kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, xử lý theo quy định.

g) Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tham mưu UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính thuộc địa bàn quản lý theo quy định tại Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Chương II Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

h) Thực hiện nhiệm vụ thống kê xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý ngành, địa phương.

i) Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính định kỳ 6 tháng và hàng năm:

- Ở cấp xã: Báo cáo UBND cấp huyện (thông qua Phòng Tư pháp) trước ngày 05/4 hàng năm (báo cáo 6 tháng); trước ngày 05/10 (báo cáo năm).

- Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện: Báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) trước ngày 10/4 hàng năm (báo cáo 6 tháng); trước ngày 10/10 (báo cáo năm).

2. Thủ trưởng các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:

a) Thực hiện chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình về Sở Tư pháp theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 30 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

b) Phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

c) Thực hiện nhiệm vụ thống kê xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý của ngành mình.

3. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định; bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

b) Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, những nội dung quy định về xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn, báo cáo UBND tỉnh kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, xử lý theo thẩm quyền.

c) Tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

đ) Phối hợp thanh tra khi có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong trường hợp quy định tại Điều 22 của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

e) Tham mưu UBND tổng hợp báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý để UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

g) Phối hợp với các cơ quan liên quan giúp UBND tỉnh xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

h) Xác định nhu cầu kinh phí, lập dự toán và phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt và bố trí kinh phí hàng năm để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Giám đốc Công an tỉnh có trách nhiệm:

Chỉ đạo các đơn vị thuộc lực lượng Công an tỉnh, Công an cấp huyện phối hợp với cơ quan Tư pháp, Tòa án, Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND cấp xã và các cơ quan có liên quan trong việc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính.

5. Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh:

Chỉ đạo TAND huyện, thị xã triển khai việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng cùng cấp trong việc ban hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc.

6. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm:

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán ngân sách bảo đảm kinh phí phục vụ công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính và tổ chức triển khai thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

7. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm:

Hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện bố trí cán bộ, công chức trong biên chế được giao hàng năm để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

8. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo việc đưa tin, tuyên truyền, phổ biến về Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

9. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Phòng Tư pháp và các đơn vị liên quan giúp UBND thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

b) Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để thực hiện kiểm tra về tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

c) Tổ chức thanh tra theo kiến nghị của Sở Tư pháp hoặc khi có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá

nhân, tổ chức trên địa bàn trong trường hợp quy định tại Điều 22 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

d) Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

10. Chỉ thị này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện Chỉ thị này, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp để báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Đắk Nông;
- UBND các huyện, thị xã;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Chi cục văn thư- lưu trữ;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Diễn

52